

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HĐ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 28/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HĐ, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đoạt
Bà Phạm Hồng Gái

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1996; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Tổ 8, ấp MT, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: lớp 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1977. Anh (chị) em ruột: gồm 02 người, bị cáo là người con lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2022 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Tổ X, ấp PH, xã MP,

huyện HD, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. NLQ1 (Vắng mặt).
2. NLQ2 (Vắng mặt).
3. NLQ3 (Vắng mặt).
4. NLQ4 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/12/2021, Nguyễn Thị L cùng mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Bích Th đi đến nhà bà Nguyễn Thị H, ngụ tại tổ 9, ấp PH, xã MP, huyện HD, tỉnh Kiên Giang để tiếp bà H thu xếp đưa ông Trần Ngọc M (ông M chồng bà H) đi Bệnh viện điều trị bệnh. Khi đến nhà bà H, L biết bà H có chiếc xe mô tô biển số 68D1-397.61 (Loại xe BLADE, nhãn hiệu Honda, màu xanh đen); bà H chuẩn bị đưa ông M đi Bệnh viện điều trị bệnh, nên L hỏi mượn bà H chiếc xe mô tô biển số 68D1-397.61 để làm phương tiện đi tìm kiếm việc làm, L nói với bà H “Dì Hai ơi, cho con mượn chiếc xe mô tô của Dì Hai, con đi RG kiếm việc làm, vài ngày nữa con trả cho Dì Hai”. Bà H đồng ý nên giao chìa khóa và xe mô tô biển số 68D1-397.61 cho L mượn và nhờ L điện thoại kêu một chiếc xe Taxi đến Bến đò ML thuộc ấp TĐ, xã ML chờ để chở ông M đi Bệnh viện. Sau đó, bà H nhờ người thân dùng vỏ máy chở ông M ra bến đò ML, L điều khiển xe mô tô biển số 68D1-39761 (Xe mượn của bà H) chở bà H ra bến đò ML, bà H đón xe Taxi đưa ông M đi Bệnh viện. L điều khiển chiếc xe biển số 68D1-39761 chạy về nhà L sử dụng, khoảng 10 ngày sau (L không nhớ chính xác được ngày) do không có tiền tiêu xài cá nhân, lúc này L nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô biển số 68D1-397.61 mượn của bà H đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. L nhờ bạn là NLQ1 tìm chỗ cầm xe, L nói với NLQ1 "Tôi đang kẹt tiền, nhờ NLQ1 chỉ cho tôi cầm chiếc xe này". NLQ1 hỏi L “Chiếc xe này của ai ", L nói với NLQ1 “ Chiếc xe này của gia đình L". NLQ1 đồng ý và dẫn L đến tiệm hớt tóc nam “Tr L" của vợ chồng NLQ3, NLQ2 ngụ tại tổ 04, ấp AP, xã BA, huyện CT, tỉnh Kiên Giang. L nói với vợ chồng NLQ3, NLQ2 “Chiếc xe này của gia đình em, em đang cần tiền để lo cho mẹ em điều trị bệnh, anh chị cho em cầm 5.000.000đ (Năm triệu đồng), khoảng 15 ngày sau em sẽ chuộc lại" NLQ3, NLQ2 thống nhất cầm chiếc xe mô tô biển số 68D1-397.61 với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Sau khi cầm được xe, số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) L đã tiêu xài cá nhân hết, không có khả năng chuộc lại xe trả cho bà H, bà H nhiều lần liên lạc với L đòi lại xe, L nói dối chiếc xe L mượn của bà H đã bị mất. Sau đó L

bỏ trốn, bà H không liên lạc được với L, nên đã làm đơn tố giác L có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 68D1-39761 của bà.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 07/07/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện HĐ kết luận: Xe mô tô biển số 68D1-397.61 trị giá 12.300.000 đồng (*Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS-HĐ ngày 16/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện HĐ truy tố bị can Nguyễn Thị L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Về vật chứng không thu giữ được, đề nghị không xem xét. Về trách nhiệm dân sự bị hại bà Nguyễn Thị H đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu gì. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng; không tranh luận gì thêm.

Bị hại đã nhận số tiền bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích Th không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 12.300.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo bày tỏ sự hối hận về hành vi của mình, xin lỗi bà Hoa và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 30/12/2021 tại tổ 9, ấp PH, xã MP, huyện HD, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng sự tin tưởng của bà Nguyễn Thị H, bị cáo đã mượn chiếc xe mô tô biển số 68D1-397.61 của bà H để sử dụng. Sau đó, tự ý mang xe mô tô biển số 68D1-39761 đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 12.300.000đ (*Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng*). Khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song với mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HD truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bên cạnh đó, sau khi bị tố giác đến Công an, ngày 22/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HD ra quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, gây khó khăn cho Cơ quan điều tra, đến ngày 21/9/2022 Cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại, nhằm khắc phục hậu quả. Đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2 Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo còn chịu hình phạt tiền là hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị, nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Xe mô tô biển số 68D1-397.61 vợ chồng NLQ2, NLQ3 nhận cầm cố. Đến hạn, L không chuộc lại NLQ2, NLQ3 để xe trong nhà, đến khoảng đầu tháng 08/2022 do NLQ2, NLQ3 đi vắng đã bị kẻ trộm đột nhập lấy đi mất, nên không thu giữ được. Do đó, không có cơ sở xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 12.300.000 đồng và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX miễn xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích Th không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 12.300.000 đồng đã trả thay bị cáo bồi thường cho bị hại, nên không xem xét.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với NLQ1 là người giới thiệu bị cáo L đến tiệm hớt tóc “Tr L” cầm cố chiếc xe mô tô biển số 68D1-397.61 cho vợ chồng NLQ2, NLQ3. Sau khi vụ việc xảy ra, NLQ1 đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được nơi ở cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với NLQ1, kết quả điều tra hiện tại không có căn cứ xác định NLQ1 đồng phạm với L. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với NLQ2, NLQ3 là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 68D1-397.61. Tuy nhiên, NLQ2 và NLQ3 không biết đây là tài sản do L phạm tội mà có, nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với NLQ2 và NLQ3.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí án phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (Chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2022.

3. Về vật chứng: Không thu giữ được, nên miễn xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên miễn xét.

5. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2023). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện HĐ;
- Cơ quan THA huyện HĐ;
- Nhà tạm giữ - CA HĐ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trịnh Thị Hồng Điệp